

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý

2. Ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-NHGD ngày 15/12/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKH: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn HT, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 01/3/2014 dương lịch. Trước khi cưới anh chị được tìm hiểu thỏa thuận, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Cưới xong, anh chị chung sống với nhau ngay. Đến tháng 10 năm 2016 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh H cũng thừa nhận việc anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi mà ngược lại còn đánh đập chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 07/6/2014. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Nh về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 10 năm 2016. Nguyên nhân là do trong cuộc sống anh, chị không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau và không còn tin tưởng nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn theo đề nghị của chị Nh.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 07/6/2014. Con chung hiện đang ở với chị Nh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và anh cũng không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh thống nhất như lời khai của chị Nh và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng 2 bên không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nh và anh H đều vắng mặt, nhưng chị Nh và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt và anh chị đều giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, VKS không có kiến nghị gì. Phía Nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được nuôi con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 07/6/2014.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: [1] Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

2. Về nội dung:

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh H là hôn nhân hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn thì anh chị kết hôn ngày 17/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình bất đồng quan điểm sống, Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: chị Nh và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên thỏa thuận thuận tình ly hôn lẽ ra cần được công nhận nếu hai bên cùng có mặt, tuy nhiên do hai bên vắng mặt tại phiên tòa, nên cần xử chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] - Về con chung: Hai bên có một con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 07/6/2014. Con chung đang ở với chị Nh. Nay ly hôn cả chị Nh và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hai bên đều có điều kiện về kinh tế, thu nhập ổn định để nuôi con chung. Tuy nhiên, thực tế con chung đang ở với chị Nh từ khi sinh đến nay, con chung hiện còn nhỏ. Hơn nữa theo tài liệu có trong hồ sơ thì anh H chuẩn bị đi xuất khẩu lao động nên để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, cần giao cho chị Nh nuôi con là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật như đại diện VKSND huyện đã đề nghị tại phiên tòa.

[4] - Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] - Về tài sản chung: Hai bên xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] - Về án phí: Chị Nh phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 144, 147, 150, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được nuôi con chung Nguyễn Anh H, sinh ngày 07/6/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, anh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/0001507 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Hồng Giang